

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

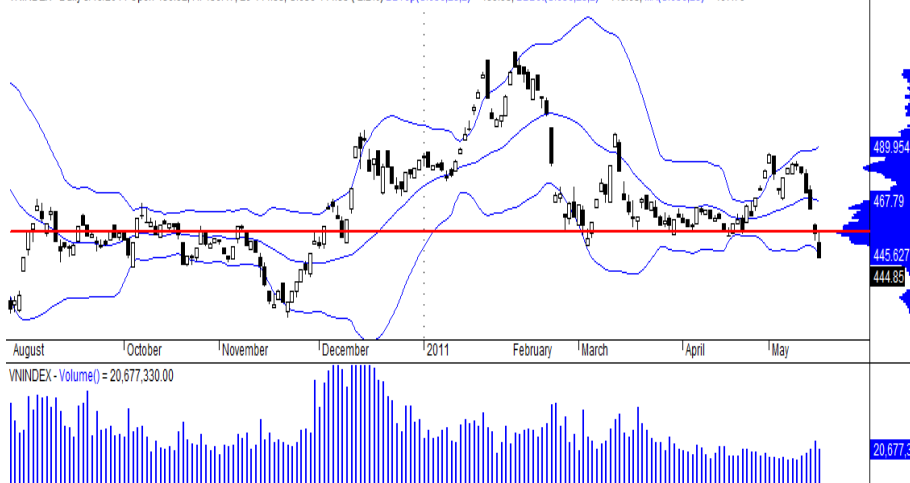
HSX:

Nhận định thị trường:

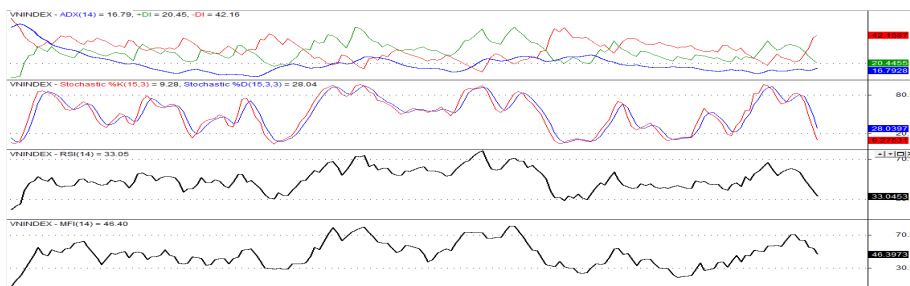
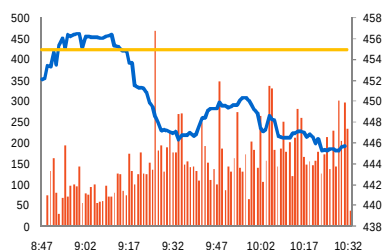
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	454.91	↓ -8.44	-1.82%
KLGD (triệu ck)	28.52	↑ 4.39	18.19%
GTGD (tỷ đồng)	537.48	↑ 54.27	11.23%
Tổng cung (triệu ck)	44.46	↑ 3.34	8.14%
Tổng cầu (triệu ck)	44.93	↑ 7.36	19.59%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.79	↑ 1.31	52.96%
KL bán (triệu ck)	4.00	↑ 2.73	215.32%
Giá trị mua (tỷ đồng)	107.21	↑ 30.85	40.41%
Giá trị bán (tỷ đồng)	96.50	↑ 46.05	91.28%

VNINDEX - Daily 5/19/2011 Open 450.92, Hi 456.47, Lo 444.85, Close 444.85 (-2.2%) BBT(Open,25,2) = 489.95, BB(Open,25,2) = 445.63, MA(Close,25) = 467.79



Biến động trong ngày



Thị trường tiếp tục giảm điểm với tốc độ giảm giá ngày càng mạnh, VN-Index giảm hơn 2% với KLGD sụt giảm. Ngưỡng hỗ trợ mạnh 450 điểm của VN-Index với toàn bộ vùng 450 – 465 điểm mà ở đó có lực cầu hỗ trợ, đã bị “xuyên qua” rất nhanh với lực cầu yếu ớt, không đáng kể. VN-Index sau khi phá vỡ ngưỡng 450 điểm thì đang hướng tới khu vực 440 điểm và nếu phá vỡ 440 điểm thì sẽ hướng về mức 420 điểm.

Các indicator chưa phát ra tín hiệu nào cho thấy dấu hiệu khả năng đảo chiều. Sức tăng giá RSI tiếp tục giảm mạnh, Money Flow Index đang giảm nhanh cho thấy dòng tiền thoát khỏi thị trường khá quyết liệt. Hiện VN-Index đã nằm ngoài dải bollinger bands với công cụ Stochastic Oscillator ngắn hạn đã rơi xuống vùng quá bán, nên đà giảm của VN-Index có thể chậm lại hoặc xen kẽ thêm những đợt điều chỉnh nhẹ. Nhóm vốn hóa lớn như MSN, BVH, VPL, VNM và VIC có tín hiệu kỹ thuật nhìn chung còn tiêu cực, khả năng giảm giá còn hiện hữu.

Hiện tại chưa có thông tin nào mang tính chất hỗ trợ thị trường, VN-Index đã phá vỡ ngưỡng 450 điểm và có thể tiếp tục giảm điểm. VN-Index sau khi phá

Binh Pham

Director, Head of Research

Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

vỗ ngưỡng 450 điểm thì đang hướng tới khu vực 440 điểm và nếu phá vỡ 440 điểm thì sẽ hướng về mức 420 điểm. VN-Index có thể sẽ giảm chậm lại kèm theo những đợt phục hồi nhẹ trong phiên.

Thông tin đáng chú ý trong ngày:

- Tính đến cuối tuần trước, NHNN đã mua vào 1 tỷ USD ngoại tệ, bình quân đưa vào lưu thông 1 lượng tiền VNĐ hơn 20.000 tỷ.

Xu hướng của NN vẫn là thắt chặt tiền tệ. Một mặt NHNN đẩy mạnh mua USD, mặt khác NHNN thu hẹp cung tiền trên thị trường mở với mức tương ứng. Các NHTMCP bị đẩy vào tình thế bất buộc phải cạnh tranh lãi suất để thu hút nguồn tiền gửi tiết kiệm từ người dân. Việc NHNN duy trì mức lãi suất trần 14% cho huy động khiến tình trạng tín dụng “chợ đen” phát triển mạnh và một lượng lớn tiền Việt lưu hành ngoài hệ thống NH.

Thống kê kỹ thuật: Với tiêu chí giá nằm ngoài dải bollinger bands do mức giảm quá mạnh trong tuần, chỉ báo Stochastic đã có mức dưới 15 kèm theo điều kiện RSI, MFI đều trong trạng thái Quá Bán, KLGD >50,000 đơn vị. Kết quả cho 13 mã sau đây

Mã	Giá (1000đ)	KLGD	Giá giảm(1000đ)	% giảm
HAG	35	1,029,730	-7.1	-17%
IJC	7.9	363,630	-1	-11%
ITC	13.9	427,640	-2.1	-13%
KBC	21.4	79,960	-2.6	-11%
MCG	11	253,970	-1.8	-14%
MCV	7.2	111,230	-1.2	-14%
MTG	4.6	107,690	-0.8	-15%
PXL	4.9	163,670	-0.7	-13%
REE	11	478,080	-0.9	-8%
SAM	11.5	171,200	-1.1	-9%
TCM	13.7	117,170	-1.5	-10%
TDH	19.5	151,710	-2.5	-11%
VIS	19	194,780	-3.1	-14%

Các mã này đã giảm rất mạnh so với giao dịch trong quá khứ. Do đã trong trạng thái quá bán hoàn toàn nên khả năng tiềm ẩn phục hồi ngắn hạn cao hơn. Có thể thấy lượng cổ phiếu thỏa mãn điều này tương đối ít.

Khuyến nghị:

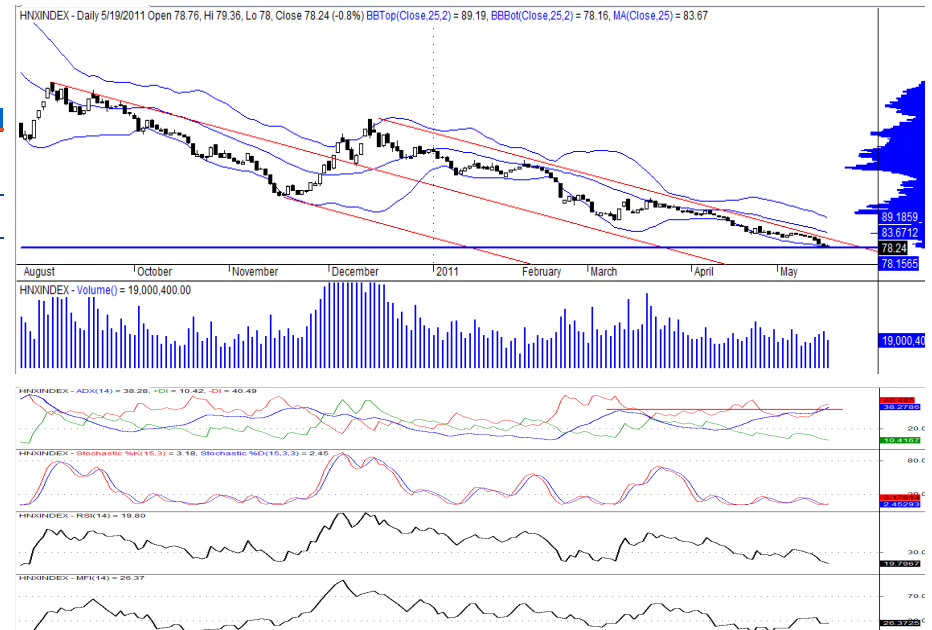
- NĐT chưa nên tham gia vào thị trường. Kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu chắc chắn hơn sẽ mang lại cho NĐT cơ hội an toàn hơn.

HNX:

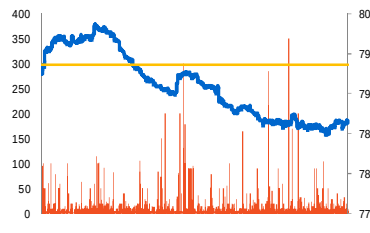
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	78.86	-0.70	-0.88%
KLGD (triệu ck)	28.67	3.82	15.36%
GTGD (tỷ đồng)	347.63	46.54	15.46%
Tổng cung (triệu ck)	38.12	0.26	0.69%
Tổng cầu (triệu ck)	41.02	5.81	16.51%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.43	0.02	6.07%
KL bán (triệu ck)	0.34	0.00	0.15%
Giá trị mua (tỷ đồng)	7.40	1.06	16.69%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.83	-0.81	-14.30%

Nhận định thị trường:



Biến động trong ngày



HNX-Index rơi xuống mức thấp nhất trong 2 năm qua, thanh khoản lại sụt giảm.

Lượng bất đáy giảm, những lực bán chùn tay:

Mặc dù tín hiệu kỹ thuật không thể hiện yếu tố gì tốt hơn phiên trước, tuy nhiên KL đặt bán phiên hôm nay có dấu hiệu giảm xuống. Giao dịch mang tính chất thăm dò khi người bán muốn dò xét sức mạnh tại mức 78 điểm.

Tín hiệu kỹ thuật chưa cho thấy khả năng đảo chiều: Các tín hiệu kỹ thuật vẫn duy trì trạng thái quá bán cho thấy dòng tiền trong thị trường rất yếu. Chỉ báo Stoch đã quá bán từ lâu nhưng lực mua không đủ mạnh để có thể giúp HNX-Index phục hồi nhẹ dù chỉ một phiên.

Phần lớn NĐT cả bên mua và bên bán đều chờ đợi phản ứng của thị trường tại ngưỡng 78 điểm. Nếu HNX tăng mạnh từ mức này thì tâm lý NĐT sẽ bớt tiêu cực, ngược lại nếu HNX -Index phá vỡ mức này thì khả năng sẽ giảm tương đối mạnh do tâm lý NĐT trở nên tiêu cực.

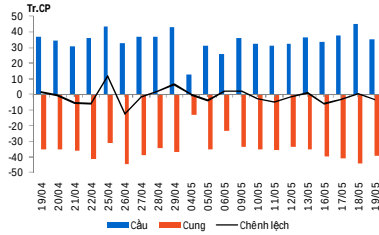
Phiên hôm nay HNX-Index đã rơi sát về ngưỡng hỗ trợ tâm lý 78 điểm, tuy nhiên vẫn chưa thấy xuất hiện lực cầu nào đáng kể. Mọi dấu hiệu vẫn thể hiện khả năng giảm điểm của HNX-Index vẫn hiện hữu. HNX có thể tiếp tục suy giảm, đặc biệt nếu phá vỡ ngưỡng 78 điểm thì có khả năng sẽ tác động xấu tới tâm lý của NĐT đang giữ cổ phiếu.

Khuyến nghị:

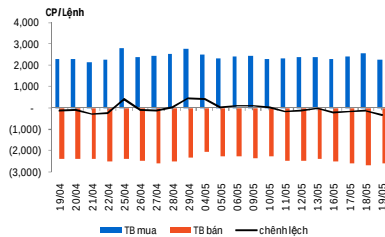
- NĐT chưa nên tham gia vào thị trường.
- NĐT giữ cổ phiếu trong trường hợp thị trường tiếp tục giảm mạnh thì có thể giữ lại danh mục của mình.
- NĐT không nên sử dụng đòn bẩy tài chính.

HSX:

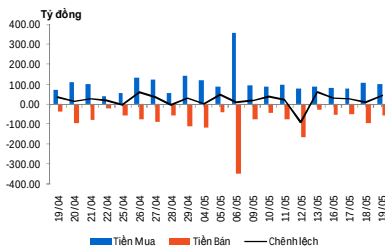
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



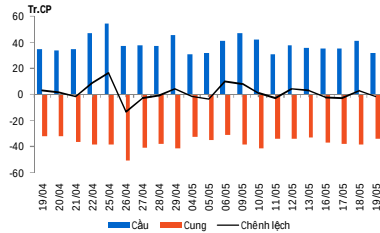
Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

Phiên giao dịch hôm nay, HSX có phiên giảm mạnh thứ 4 liên tiếp trong tuần với mức giảm mỗi ngày càng thêm mạnh. Hôm nay HSX giảm 10.06 điểm (-2.21%) về mức 444.85 điểm. Hầu hết các mã bluechips đều giảm giá. Nhóm BDS giảm mạnh nhất với LCG, ITC, ITA, HAG đều giảm sàn. Mã SJS hôm nay có một phiên phục hồi nhẹ sau chuỗi 4 phiên giảm sàn liên tiếp. Về phía nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, tính riêng nhóm BVH, MSN, VIC giảm sàn đã lấy đi của VN-Index gần 5 điểm. VNM, VPL cũng giảm nhẹ.

Thanh khoản phiên hôm nay sụt giảm mạnh so với các phiên trước đó khi toàn sàn có 25,4 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển nhượng tương đương với 492,3 tỷ đồng. Mã HAG hôm nay xuất hiện lực bắt đáy mạnh, có KLGD hơn 1 triệu đơn vị mặc dù cuối phiên giá cổ phiếu vẫn khóp sàn. Tiếp đó SSI là mã thứ 2 duy trì được thanh khoản trên 1 triệu đơn vị. VCB hôm nay đã hoàn toàn mất đà tăng hưng phấn trước đó khi thanh khoản chỉ hơn 600,000 đơn vị với mức giá giảm. Khối ngoại hôm nay giảm mạnh lượng bán ra. Họ mua vào 2,7 triệu đơn vị tương đương với 100,5 tỷ đồng, bán ra 1,8 triệu đơn vị tương đương với 58,6 tỷ đồng. Lượng bán ra của khối ngoại giảm hơn 60% so với phiên trước đó. Mã được giao dịch mạnh nhất là VCB. Ngoài ra khối ngoại mua vào mạnh PVF, HAG, CTG, FPT...

HNX:

Cung cầu

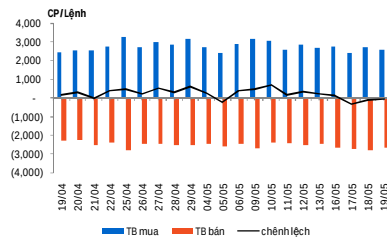


Diễn biến thị trường Hà Nội:

Tiến sát tới ngưỡng kháng cự 78 điểm, mặc dù có đợt phục hồi đầu phiên nhưng người mua vẫn tỏ ra e ngại trước mức giá bán thấp dần. Cuối phiên HNX-Index giảm 0.62 điểm (-0.78%) về mức 78.24 điểm. Một số ít cổ phiếu có phục hồi tăng giá nhẹ, hầu hết các bluchips và nhóm cổ phiếu chứng khoán có mức giảm rất nhẹ.

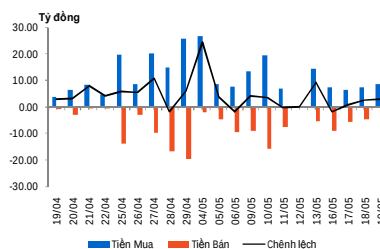
Thanh khoản hôm nay sụt giảm mạnh so với các phiên trước đó. Toàn sàn có 19 triệu đơn vị được chuyển nhượng, tương đương với 233 tỷ đồng. Phiên hôm nay không có mã nào có thanh khoản hơn 2 triệu đơn vị. Các mã VND, SHB, PVX, KLS là các mã có KLGD lớn hơn 1 triệu đơn vị. Phiên trước đó VND và SHN có thanh khoản hơn 2 triệu đơn vị.

Trung bình lệnh mua/bán



Phiên hôm nay, khối ngoại tiếp tục giao dịch cầm chừng trên HNX khi mua vào chỉ hơn 500,000 đơn vị tương đương 8,7 tỷ đồng. Họ bán ra gần 400,000 đơn vị, tương đương với 5,7 tỷ đồng. Giá trị mua bán không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. PVX, PVS là các mã được giao dịch mạnh nhất. PVS cũng là mã được mua ròng mạnh nhất. Trong 4 phiên qua, khối ngoại giao dịch rất ít trên mã KLS.

Giao dịch NĐTNN



TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PVX- Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam: Market Vectors ETF Trust lướt sóng 26.5 triệu cổ phiếu.

Market Vectors ETF Trust – Market Vectors – Vietnam ETF, cổ đông lớn của PVX đăng ký giao dịch 26,506,218 cổ phiếu.

Cụ thể, tổ chức trên đăng ký bán hết 12,756,218 cổ phiếu, tương đương 5.1% vốn đồng thời mua vào 13,750,000 cổ phiếu. Thời gian đăng ký thực hiện giao dịch từ ngày 19/05 đến ngày 15/07.

PVC- Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí: thông báo GDKHQ nhận cổ tức năm 2011.

- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 25/5/2011
- Ngày đăng ký cuối cùng: 27/05/2011
- Lý do và mục đích: Trả cổ tức năm 2011 bằng tiền
- Tỷ lệ thực hiện: 12%
- Thời gian thực hiện: 28/06/2011
- Địa điểm thực hiện:
 - Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
 - Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 32 cổ phiếu niêm yết có 6 cổ phiếu tăng giá, 7 cổ phiếu đứng giá và 19 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVV (tăng 6.30%) và PCG (tăng 4.48%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PXA (giảm 6,02%) và PVX (giảm 4.13%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,92% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 5,49 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 19/05:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	7,000	100	↑ 4.48	0.61	20.59	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	4,700	5,900	→ 0.00	0.59	36.15	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	7,100	53,300	↓ -1.39	0.61	4.38	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	16,200	374,000	↑ 1.25	0.95	1.59	HNX
5	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	7,700	34,500	↓ -3.75	0.51	3.56	HNX
6	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	9,200	41,700	↓ -3.16	0.75	19.56	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	6,900	10,600	↑ 1.47	0.64	30.00	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	7,600	232,300	↑ 1.33	0.76	5.71	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	5,700	21,700	→ 0.00	0.54	3.96	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	18,700	116,000	↓ -2.60	1.09	2.83	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	17,400	285,800	→ 0.00	1.04	2.60	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	7,800	74,700	→ 0.00	1.37	3.56	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,100	627,900	↓ -1.77	0.71	7.99	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	15,600	121,300	↓ -0.64	0.67	7.88	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	7,000	119,400	↓ -1.41	0.68	3.11	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7,600	16,000	↓ -1.30	0.73	9.74	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	18,300	285,400	↓ -1.61	1.55	4.89	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	13,500	135,000	↑ 6.30	3.15	5.79	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	11,600	1,640,700	↓ -4.13	0.51	4.36	HNX
20	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	7,800	600	↓ -6.02	0.67	17.21	HNX
21	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34,500	235,800	↓ -0.58	2.06	5.57	HSX
22	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,600	112,160	↓ -0.85	1.04	6.34	HSX
23	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,000	50,630	→ 0.00	2.36	10.52	HSX
24	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	7,500	134,630	↓ -1.32	0.66	5.18	HSX
25	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	51,500	46,040	→ 0.00	3.97	19.74	HSX
26	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	24,000	295,290	→ 0.00	2.13	28.69	HSX
27	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,500	84,900	↓ -3.51	0.71	43.40	HSX
28	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7,600	80,740	↓ -3.80	0.65	1.73	HSX
29	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	4,900	163,670	↓ -3.92	0.46	9.91	HSX
30	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,400	8,130	↓ -3.03	0.58	7.26	HSX
31	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,600	39,000	↓ -3.03	0.87	N/A	HSX
32	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,900	43,090	↑ 3.51	0.59	N/A	HSX
33	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	7,700	7,000	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
34	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3,100	600	→ 0.00	0.29	N/A	UPCOM
35	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,300	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
36	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,500	3,400	→ 0.00	0.41	N/A	UPCOM
37	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,600	5,300	↓ -4.17	0.41	N/A	UPCOM
38	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,600	-	↓ -5.26	0.36	N/A	UPCOM
39	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Đầu tư Xây dựng Công trình Đô thị Đà Nẵng	23.00	1,127,000	15,000	23/5/2011	Từ 28/04/2011 đến 16/05/2011
Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn-TNHH MTV	167.00	2,635,000	10,000	18/5/2011	
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	Từ 31/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Xây lắp dầu khí Hà Nội	HNX	300	04/04/2011
CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Hưng Long	HNX	95	05/04/2011
CTCP Tập đoàn FLC	HNX	170	26/4/2011
CTCP Khai Thác và Chế Biến Khoáng sản Lào Cai	HSX	85	14/4/2011
CTCP Thủy Điện -Điện Lực 3	HSX	95	19/4/2011
Công ty Cổ Phần Thống Nhất	HSX	82	20/4/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Thủy sản Gentraco	HNX	80	04/04/2011
Ngân Hàng Thương Mại Cổ phần Quân đội	HSX	730	27/04/2011
CTCP Khai thác và Chế biến KS Bắc Giang	HSX	168	28/04/2011
Công ty cổ phần Thẻ ký 21	HSX	193	29/04/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đường sông Miền Nam	SWC	UPCOM	671.00		29/04/2011
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		05/04/2011
CTCP Gang thép Thái Nguyên	TIS	UPCOM	1,840.00		24/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VCB	30,900	31,900	3.24	73,124
SSI	19,400	19,300	-0.52	31,899
HAG	38,700	36,800	-4.91	27,266
STB	12,400	12,400	0.00	26,295
SJS	33,600	32,100	-4.46	19,996

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	13,600	13,700	0.74	32,132
HBS	14,700	14,600	-0.68	27,448
THV	10,300	10,100	-1.94	23,035
HBB	8,000	8,000	0.00	21,901
PVX	12,600	12,000	-4.76	17,582

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KSB	55,100	59,000	3,900	7.08
STG	16,000	16,800	800	5.00
C47	12,000	12,600	600	5.00
VCF	63,000	66,000	3,000	4.76
HDG	31,800	33,300	1,500	4.72

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PMS	10,100	10,800	700	6.93
C92	10,500	11,200	700	6.67
PSC	21,100	22,500	1,400	6.64
PHC	12,100	12,900	800	6.61
CJC	17,100	18,200	1,100	6.43

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BVH	90,000	85,500	-4,500	-5.00
PTL	8,000	7,600	-400	-5.00
PXT	6,000	5,700	-300	-5.00
DCC	20,100	19,100	-1,000	-4.98
MCG	12,100	11,500	-600	-4.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
V15	8,600	8,000	-600	-6.98
SEL	8,600	8,000	-600	-6.98
PXA	8,600	8,000	-600	-6.98
DC2	11,500	10,700	-800	-6.96
BBS	11,500	10,700	-800	-6.96

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCB	38,487	SJS	16,363
CTG	7,969	STB	14,466
HAG	4,990	HAG	13,243
CII	4,882	SSI	9,910
PVD	4,822	BVH	5,313

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	3,855	PVS	1,696
VCG	1,097	PVX	1,687
BVS	802	BVS	336
PVC	280	PVI	318
PVX	250	VND	204

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339